目　錄

Cách quan sát đi tiêu bình thường của trẻ sơ sinh -- P2
嬰兒正常排便的觀察

Nguyên nhân tiêu chảy ---- P4
腹瀉原因

Triệu chứng ---------- P6
症狀

Điều trị ---------- P7
治療

Những điều cần lưu ý khi chăm sóc trẻ bị tiêu chảy -- P9
照顧注意事項

Tiêu chảy là chỉ lượng nước trong phân tăng lên, phân trở nên loãng hoặc phân nước, là triệu chứng thường gặp nhất về bệnh đường ruột ở trẻ sơ sinh .

腹瀉是指糞便含水量增加成為稀便或水便，是嬰幼兒腸胃道疾病最常見的症狀。

Cách quan sát đi tiêu bình thường của trẻ sơ sinh
嬰兒正常排便的觀察

1. Bú sữa mẹ : Phân của trẻ sơ sinh 1 tháng tuổi là mềm , dính , lỗng, mùi chua thối , 1 ngày đi tiêu khoảng 4 ~ 10 lần . Trẻ sơ sinh sau 1 tháng tuổi thì số lần đi tiêu sẽ giảm (ít), thậm chí 7 ~

10 ngày mới đi tiêu 1 lần , nhưng phân mềm, dễ đi, không có tình trạng sình bụng hoặc biếng ăn là biểu hiện bình thường .

腹瀉是指糞便含水量增加成為稀便或水便，是嬰幼兒腸胃道疾病最常見的症狀。

2. Bú sữa bình hoặc ăn dặm : Phân mềm màu vàng sậm hoặc màu xanh lá đậm , mùi thối , 1 ngày đi tiêu 2 ~ 4 lần .

配方奶或添加副食品：嬰兒糞便呈現黃褐色、或深綠色的軟便，味道臭，一天約解2～4次不等。

Nguyên nhân tiêu chảy
腹瀉原因

1. Tiêu chảy cấp tính: Thời gian tiêu chảy trong vòng 2 tuần , thường gặp là do bệnh mang tính truyền nhiễm, như bị nhiễm vi khuẩn Salmonella hoặc virus Rota. Những nguyên nhân khác bao gồm: Dụng cụ bú sữa không được tiệt trùng kỹ lưỡng, sữa pha không đúng (sữa pha quá đặc), cho ăn dặm không phù hợp hoặc do uống thuốc kháng sinh gây nên tiêu chảy .

   急性腹瀉：時間2週以內，以感染性疾病常見。如沙門氏菌或輪狀病毒的感染。其他原因包括餵奶用具消毒不當、奶品調配不當(奶粉沖泡太濃)、副食品添加不當或口服抗生素引起的腹瀉。

2. Tiêu chảy liên tục: Tiêu chảy hơn 2 tuần trở lên , nguyên nhân bao gồm : Dị ứng với chất đạm-Protein trong thực phẩm, khơng dung nạp đường Lactose, bệnh viêm đường ruột, ký sinh trùng, bị nhiễm toan ống thận...

持續性腹瀉：時間超過2週以上，原因包括食物蛋白過敏、乳糖不耐受、發炎性腸疾病、寄生蟲、腎小管酸血症等。

Triệu chứng
症　狀

Một ngày số lần tiêu chảy có thể là 2~3 lần hoặc 10 ~12 lần , tùy theo trẻ sẽ kèm thêm tình trạng bị sốt , ói mửa , đau bụng và trong phân có máu hoặc chất nhờn.

腹瀉次數可一天2～3次或10～12次，有的嬰兒會合併發燒、嘔吐、腹痛及便中帶血或黏液等症狀。

Hãy đưa trẻ đi điều trị ngay khi có những dấu hiệu sau đây :

1. Môi khô, khóc không có nước mắt , hơn 8 tiếng đồng hồ chưa đi tiểu .

2. Trong phân có máu hoặc số lần đi tiêu quá nhiều .

3. Sình bụng.

4. Lừ đừ, sức hoạt động kém giảm.

當嬰兒如出現下列情形應儘速就醫治療：

1. 口唇乾燥、哭泣無眼淚，超過8個小時未解尿。
2. 便中帶血或解便次數太頻繁。
3. 腹脹。
4. 活動力變差。

Điều trị
治　療

1. Lúc điều trị , hãy nói rõ cho bác sĩ biết về tình trạng của trẻ , như : Thể trọng giảm ĉn bao nhiêu? 1 ngày tiêu chảy mấy lần? Tình chất và hình dạng của phân (màu sắc , phân nước , phân đặc? Có máu sợi không?) để giúp bác sĩ nhanh chóng chẩn đoán ra nguyên nhân gây bệnh.

   就醫時，請將嬰兒情況詳細告知醫師，如體重減輕多少？一天拉幾次？糞便性質及形狀（顏色、水便、糊便？有無血絲），以利醫師盡速診察疾病。

2. Nếu trẻ bị tiêu chảy nhẹ, khám ở phòng khám xong có thể về nhà theo dõi , cho uống dung dịch điện giải và ăn uống hợp lý .

腹瀉情形較輕者，門診治療後可返家觀察，給予口服電解質液及適合飲食等。

3. Nếu trẻ bị tiêu chảy nghiêm trọng phải nhập viện điều trị và theo dõi.

病情較嚴重者則需住院治療及觀察。

Những điều cần lưu ý khi chăm sóc trẻ bị tiêu chảy
照顧注意事項

1. Với trẻ bú sữa mẹ có thể tiếp tục cho bú .

   喝母奶嬰兒可繼續哺乳。

2. Với trẻ sử dụng sữa bình : Cho bú lượng ít, nhiều lần, nếu bị tiêu chảy liên tục nhiều ngày hãy pha sữa loãng hơn mức bình thường hoặc đổi dùng sữa bột không đường , sau khi tình trạng được cải thiện, thì có thể pha lại sữa có nồng độ như trước để cho bú.

   使用嬰兒配方奶：少量多餐，若腹瀉情形持續數天請將牛奶對半稀釋濃度或改無乳糖配方奶粉餵食，情況改善後即可恢復原先濃度餵食。

3. Học cách đun sôi tiệt trùng bình sữa chính xác.

學習正確的奶瓶消毒煮沸方式。

4. Hãy rửa tay cho sạch trước khi cho trẻ bú hoặc tiếp xúc với trẻ.

調(哺)奶前或接觸嬰兒前，請確實洗手。

5. Có thể cho trẻ uống bổ sung dung dịch điện giải để đề phòng bị thiếu nước hoặc rối loạn chất điện giải trong cơ thể do tiêu chảy gây ra.

預防腹瀉引起脫水及電解質不平衡，可給予口服電解質補充液。

6. Tránh cho trẻ đến nơi công cộng trong thời gian bị bệnh.

生病期間避免出入公共場所。

7. Thường xuyên thay tả để được khô ráo, tránh bị nổi mẩn đỏ . Nếu da bị trầy sướt nên sử dụng thuốc thoa theo chỉ định của bác sĩ, không nên tự ý đi mua những thuốc khác sử dụng.

勤換尿布，保持乾爽，避免紅臀形成。如有破皮情形，請使用醫師指示藥膏，不可自行購買其他藥物使用。

8. Thuốc chống tiêu chảy chỉ có thể giảm bớt số lần tiêu chảy chứ không thể thay đổi quá trình của bệnh trạng .

止瀉藥的使用只能減少拉肚子次數，無法改變疾病的病程。

9. Với những trẻ được về nhà theo dõi bệnh tình , nếu tình trạng tiêu chảy không được cải thiện thì phải nhập viện ngay để điều trị .

返家觀察的病嬰，如果腹瀉情形沒有改善，需返院進一步治療。

Chúc bạn

sức khỏe dồi dào
Bình an cát tường

敬祝您

身體健康 平安吉祥

Bệnh viện Phật giáo Tzu Chi Dailin

佛 教 大 林 慈 濟 醫 院

Bệnh viện Tzu Chi Hua Lien 花蓮慈濟醫院：(03)8562016

BỆNH Vieän TỪ Teá NGỌC LÝ (YULI) 玉里慈濟醫院:(03)8882718 Ext.710

BỆNH Vieän TỪ Teá QUAN SƠN (KUANSHAN)關山慈濟醫院:(08)9814800 Ext.128

Bệnh viện Tzu Chi Tai Pei 台北慈濟醫院：(02)66289779 Ext.2236

Bệnh viện Tzu Chi Tai Chung 台中慈濟醫院：(04)36068278

Bệnh viện Tzu Chi Dailin大林慈濟醫院：(05)2648333

Bệnh viện Tzu Chi Dou Liu斗六慈濟醫院：(05)5372000 Ext.127

Phòng khám Tzu Chi Chia Yi嘉義慈濟診所：(05)2167000

Website cuûa 網址：https://dalin.tzuchi-healthcare.org.tw/

大林慈院 113. 修訂

E8R2876730-02

佛教大林慈濟醫院
Buddhist Dalin Tzu Chi Hospital

CÁCH CHĂM SÓC TRẺ SƠ SINH BỊ TIÊU CHẢY

嬰幼兒腹瀉的照顧

中越文